

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày 29 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Niên.

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, các Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021, số 05/2021/HSST-QĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Vũ Trọng H** (tên gọi khác: Vũ Trọng D), sinh ngày 26 tháng 01 năm 1988 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Trọng H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Trần Thị H; có hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Bị cáo: **Nguyễn Trọng T**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1995 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã TX, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng T và bà Lê Thị L; có vợ là Tạ Thị Ngọc H; có một con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 9 năm 2014 đến tháng 7 năm 2016 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Đoàn X, Đặc công; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2. Anh Phạm Mạnh C, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn VĐ, xã VL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người làm chứng: Ông Bùi Trung H, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn BS, xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 28 tháng 12 năm 2020, Vũ Trọng H (lái xe) cùng Nguyễn Trọng T (phụ xe) điều khiển xe ô tô khách 17 chỗ, biển kiểm soát 69B-005.88 của Công ty CPTM và DV vận tải Đức Trưởng (khai thác tuyến cố định Thái Thụy - Yên Nghĩa) đi trên đường Quốc lộ 10 theo hướng Thái Bình đi Nam Định. Khi đi đến khu vực cầu La thuộc địa phận thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình, H điều khiển xe ô tô vượt xe ô tô khách 29 chỗ, mang tên Ngân Sơn, biển kiểm soát 17B - 023.04 của Công ty TNHH TM và DV vận tải Anh Nguyên (khai thác tuyến cố định Thái Bình - Giáp Bát) do anh Phạm Mạnh C (lái xe) cùng anh Phạm Tiến Đ (phụ xe) điều khiển đi cùng chiều phía trước để tranh giành bắt khách. Đến khoảng 04 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn BS, xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình, anh C điều khiển xe ô tô khách Ngân Sơn vượt bên phải rồi chuyển ngay sang làn đường bên trái, giáp giải phân cách cứng và đột ngột dừng xe ô tô lại, buộc H đang điều khiển xe ô tô khách Đức Trưởng đi trên làn đường này phải phanh gấp, dừng xe lại ngay phía sau. Cho rằng xe khách Đức Trưởng đi sai tuyến, trùng giờ xe chạy, lại còn chèn ép, tranh giành bắt khách của xe Ngân Sơn nên anh Đ cầm theo một đoạn tuýp sắt, đường kính 2,7cm, dài 60cm từ trên xe ô tô xuống rồi đi về phía đầu xe ô tô Đức Trưởng chửi. Nghĩ rằng xe ô tô khách Ngân Sơn đi trùng giờ xe chạy của xe

khách Đức Trưởng nên T cũng xuống xe ô tô, đi lại chửi nhau với anh Đ. Thấy vậy, anh C cầm theo 01 đoạn tuýp sắt sơn màu đỏ, đường kính 02cm, dài 54cm từ trên xe ô tô đi xuống chỗ anh Đ và chửi T: “Đ.m mày đi kiểu gì”, T và anh C lao vào ôm vật nhau ngã ra đường. T ngồi trên bụng anh C dùng tay đâm nhiều nhất vào mặt anh C, anh C giơ hai tay lên đỡ làm đoạn tuýp sắt rơi ra đường. Lúc này, anh Đ cầm tuýp sắt chọc nhiều nhất vào lưng T nên T gọi: “Anh H ơi cứu em”. H từ trên xe ô tô cầm theo 01 đoạn gậy gỗ, đường kính 3,5cm, dài 82cm xuống, chạy đến chỗ T, anh Đ và H lao vào vụt nhau. Anh Đ cầm tuýp sắt vụt trúng vào ngón út bàn tay trái của H. H cầm gậy vụt ba nhát vào vùng đầu, tay trái và chân phải anh Đ làm anh Đ gục xuống nằm ngã dưới nền đường. Thấy anh C đẩy T ra, đứng dậy, H cầm gậy vụt một nhát vào vai bên trái của anh C, anh C bỏ chạy lên xe khách Ngân Sơn, T nhặt đoạn tuýp sắt của anh Đ đuổi theo anh C đến cửa xe ô tô khách Ngân Sơn thì dừng lại. T chửi anh C mấy câu rồi quay lại chỗ anh Đ đang nằm, cầm tuýp sắt vụt hai nhát vào chân trái anh Đ rồi vút đoạn tuýp sắt xuống nền đường và lên xe ô tô khách Đức Trưởng cùng H tiếp tục điều khiển xe đi đến bến xe Yên Nghĩa, thành phố Hà Nội. Sau đó, H và T vào Bệnh viện 19-8 Bộ Công an điều trị từ ngày 28 tháng 12 năm 2020 đến ngày 06 tháng 01 năm 2021 xuất viện. Anh Đ sau khi tỉnh lại, cầm đoạn tuýp sắt sơn màu đỏ của anh C lên xe ô khách Ngân Sơn, cùng anh C quay lại chuyển khách sang ô tô khác rồi đến Bệnh viện Đa khoa Thái Bình điều trị từ ngày 28 tháng 12 năm 2020 đến ngày 07 tháng 01 năm 2021 xuất viện. Anh C đến khám tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, sau chuyển sang Bệnh viện Đại học Y Thái Bình điều trị từ ngày 28 tháng 12 năm 2020 đến ngày 06 tháng 01 năm 2021 xuất viện.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 252/20/TgT ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 64/21/TgT ngày 17 tháng 3 năm 2021, Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thái Bình xác định thương tích của anh Phạm Tiến Đ vùng trán thái dương có vết thương, đã khâu, đo (5x0,5)cm; vùng 2/3 dưới mặt sau cánh tay trái có vết sây xát, bầm tím, đo (9x4)cm; vùng 1/3 trên mặt sau đùi trái có vết bầm tím, đo (12x4)cm; mặt sau khớp khuỷu chân trái có vết bầm tím, đo (9x2)cm; vùng ½ dưới mặt sau trong đùi phải có vết bầm tím, đo (15x13)cm; ngoài ra không thấy dấu vết gì khác. Kết luận dấu hiệu chính qua giám định: Anh Phạm Tiến Đ bị thương tích

vùng đầu do vật cứng có cạnh tác động làm rách da, tổ chức dưới da, chấn thương sọ não, tụ khí nội sọ thái dương trái, vỡ xương thái dương trái lan vào xương đá bên trái. Thương tích vùng tay trái, chân trái và đùi phải do vật tầy tác động làm sưng nề, bầm tím. Đã được khâu phục hồi vết thương vùng đầu, điều trị nội khoa. Hiện thi thoảng còn hay choáng váng, đau đầu, chóng mặt. Kết quả chụp CT sọ não ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình: Hình ảnh đường vỡ xương thái dương bên trái dài 4,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là: 24% (hai mươi bốn phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 251/20/TgT ngày 05 tháng 01 năm 2021 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 63/21/TgT ngày 17 tháng 3 năm 2021, Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thái Bình xác định thương tích của anh Phạm Mạnh C vùng trán có vết xước da, đo (0,5 x 0,5)cm; mặt trước vai trái có vết thương (vết mổ), đo (15x0,3)cm; ngoài ra không còn thấy dấu vết gì khác. Kết luận dấu hiệu chính qua giám định: Anh Phạm Mạnh C bị thương tích vùng ngực trái do vật tầy cứng tác động làm gãy xương đòn trái, đã được phẫu thuật kết hợp xương đòn bằng nẹp vít, thuốc kháng sinh, giảm đau, bất động. Hiện tại vết sẹo vùng vai trái thi thoảng còn đau. Kết quả chụp Xquang xương đòn trái ngày 11 tháng 3 năm 2021: Hình ảnh gãy 1/3 giữa xương đòn trái đã nẹp vít. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là: 10% (mười phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 12/21/TgT ngày 21 tháng 01 năm 2021, Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thái Bình kết luận: Vũ Trọng H bị thương tích vùng đầu và cẳng tay hai bên do vật tầy cứng tác động làm xước da, đã được dùng thuốc tăng cường tuần hoàn não, sinh tố, an thần. Hiện tại thi thoảng còn đau đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 00% (không phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/21/TgT ngày 21 tháng 01 năm 2021, Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thái Bình kết luận: Nguyễn Trọng T bị thương tích vùng vai phải, vùng lưng do vật tầy cứng tác động làm sưng nề, xây xước da, đã được dùng thuốc giảm đau, an thần. Hiện tại vùng ngang thắt lưng ấn còn đau. Kết quả chụp CT cột sống thắt lưng ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại khoa Chuẩn đoán hình ảnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình:

Đường cong sinh lý cột sống bình thường; không thấy hình ảnh gãy xương thân đốt sống; không thấy hình ảnh gãy gai ngang L5 bên pH. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 00% (không phần trăm).

Sau khi sự việc xảy ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã quản lý vật chứng gồm 01 gậy gỗ tròn, đường kính 3,5cm, dài 82cm; 01 đoạn tuýp sắt, đường kính 2,7cm, dài 60cm và 01 đoạn tuýp sắt sơn màu đỏ, đường kính 02cm, dài 54cm.

Quá trình điều tra, truy tố, Vũ Trọng H, Nguyễn Trọng T thành khẩn khai nhận T bộ hành vi gây thương tích cho anh Phạm Tiến Đ và anh Phạm Mạnh C. Ngày 06 tháng 4 năm 2021, H, T bồi thường cho anh Đ số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 25 tháng 6 năm 2021, H, T bồi thường cho anh C số tiền 30.000.000 đồng. Anh Đ, anh C đã nhận đủ số tiền trên và đều có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho H, T, ngoài ra, không còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 28/CT-VKSVT ngày 14 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Vũ Trọng H, Nguyễn Trọng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Vũ Trọng H, Nguyễn Trọng T khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Trọng H, Nguyễn Trọng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không đặt ra giải quyết về bồi thường dân sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 gậy gỗ tròn, đường kính 3,5cm, dài 82cm; 01 đoạn tuýp sắt, đường kính 2,7cm, dài 60cm và

01 đoạn tuýp sắt sơn màu đỏ, đường kính 02cm, dài 54cm. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Vũ Trọng H, Nguyễn Trọng T đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại anh Phạm Tiến Đ, anh Phạm Mạnh C trình bày ý kiến: Anh Đ, anh C đều đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại, số tiền mỗi người đã nhận là 30 triệu đồng, ngoài ra, anh Đ, anh C không còn yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Để xảy ra sự việc trên, về phía anh Đ, anh C cũng có một phần lỗi, anh Đ, anh C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Vũ Trọng H nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức ra hành vi sai phạm của mình, bị cáo rất hối hận, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trọng T: Bị cáo xin gửi lời xin lỗi đến bị hại, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Trọng H, Nguyễn Trọng T thành khẩn khai nhận T bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản giao nhận đồ vật, biên bản nhận dạng, các biên bản

làm việc, giấy chứng nhận thương tích và bệnh án ngoại khoa của anh Đ, anh C, các bản kết luận giám định pháp y về thương tích. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28 tháng 12 năm 2021, Vũ Trọng H (lái xe) cùng Nguyễn Trọng T (phụ xe) điều khiển xe ô tô khách 17 chỗ, biển kiểm soát 69B - 005.88 của Công ty CPTM và DV vận tải Đức Trưởng đi theo tuyến cố định Thái Thụy, Thái Bình - Yên Nghĩa, Hà Nội; Phạm Mạnh C (lái xe) cùng Phạm Tiến Đ (phụ xe) điều khiển xe ô tô khách 29 chỗ, mang tên Ngân Sơn, biển kiểm soát 17B - 023.04 của Công ty TNHH TM và DV vận tải Anh Nguyên đi theo tuyến cố định Thái Bình – Giáp Bát, Hà Nội. Khoảng 04 giờ 50 phút cùng ngày, tại đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn BS, xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình, do mâu thuẫn trong việc tranh giành bắt khách, H, T đã có hành vi dùng tay, gây gổ, tuýp sắt vụt, đánh và đã gây thương tích cho anh Đ, anh C. Hậu quả: Anh Đ bị thương tích vùng đầu do vật cứng có cạnh tác động làm rách da, tổ chức dưới da, chấn thương sọ não, tụ khí nội sọ thái dương trái, vỡ xương thái dương trái lan vào xương đá bên trái; thương tích vùng tay trái, chân trái và đùi phải do vật tày tác động làm sưng nề, bầm tím; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 24% (hai mươi tư phần trăm). Anh C bị xước da vùng trán, thương tích vùng ngực trái do vật tày cứng tác động làm gãy xương đòn trái; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 10% (mười phần trăm). Các bị cáo đã sử dụng gây gổ, tuýp sắt thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại thể hiện việc coi thường sức khỏe của người khác, được xác định là hung khí nguy hiểm. Hành vi trên của các bị cáo Vũ Trọng H, Nguyễn Trọng T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm gây thương tích cho anh Phạm Tiến Đ, anh Phạm Mạnh C, tỷ lệ thương tích gây nên đối với anh Đ là 24%, anh C là 10%.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, chuẩn bị từ trước mà chỉ xảy ra khi có sự mâu thuẫn trong việc tranh giành, bắt khách xe ô tô vào sáng ngày 28 tháng 12 năm 2020, nhưng để có hình phạt phù hợp, cần phân hóa vai trò từng bị cáo trong vụ án, như sau: Vũ Trọng H sử dụng gậy gỗ trực tiếp đánh, gây thương tích vào vùng đầu làm cho anh Đ bị chấn thương sọ não và gây thương tích vào vùng vai trái làm cho anh C bị gãy 1/3 xương đòn trái, do đó, xác định H giữ vai trò chính, vai trò thứ nhất trong vụ án. Nguyễn Trọng T sử dụng tay đánh gây thương tích tại vùng trán của anh C, cầm tuýp sắt đánh gây thương tích tại chân trái của anh Đ sau khi anh Đ đã bị đánh nằm gục ngã dưới nền đường, do đó, xác định T giữ vai trò sau H, vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục xong toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho các bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, bị cáo T có thời gian tham quân đội, bị cáo H có ông ngoại là liệt sỹ

chống Mỹ, nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mặt khác, để xảy ra sự việc trên cũng do lỗi của các bị hại vì đã điều khiển xe ô tô vượt lên chặn xe ô tô của các bị cáo và có hành vi mang theo hung khí là tuýp sắt để chửi bới, gây sự với các bị cáo trước, dẫn đến các bị cáo không kiềm chế, không làm chủ được bản thân dẫn đến hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, các bị cáo H, T đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho các bị hại là anh Đ, anh C, số tiền bồi thường cho mỗi bị hại là 30 triệu đồng. Anh Đ, anh C đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét thấy thỏa thuận trên của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gậy gỗ tròn, đường kính 3,5cm, dài 82cm; 01 đoạn tuýp sắt, đường kính 2,7cm, dài 60cm và 01 đoạn tuýp sắt sơn màu đỏ, đường kính 02cm, dài 54cm, là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với anh Đ, anh C có hành vi dùng tuýp sắt đánh nhau với H, T, có gây thương tích cho các bị cáo nhưng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đều là 00% (không phần trăm), hành vi trên không làm ách tắc, không gây cản trở giao thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình không khởi tố hình sự và ngày 12 tháng 4 năm 2021 Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với anh Đ mức phạt là 1.000.000 đồng, đối với anh C mức phạt là 750.000 đồng, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo H, T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo H, T và các bị hại anh Đ, anh C có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng H (tên gọi khác: Vũ Trọng D) và bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Trọng H (tên gọi khác: Vũ Trọng D) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự, xử chấp nhận thỏa thuận giữa các bên như sau: Các bị cáo Vũ Trọng H (tên gọi khác: Vũ Trọng D), Nguyễn Trọng T bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Phạm Tiến Đ số tiền là 30.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng), cho anh Phạm Mạnh C số tiền là 30.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng). Anh Phạm Tiến Đ và anh Phạm Mạnh C đã nhận đủ số tiền trên.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy gỗ tròn, đường kính 3,5cm, dài 82cm; 01 (một) đoạn tuýp sắt, đường kính 2,7cm, dài 60cm và 01 (một) đoạn tuýp sắt sơn màu đỏ, đường kính 02cm, dài 54cm. Toàn bộ vật chứng trên đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 19 tháng 5 năm 2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vũ Trọng H

(tên gọi khác: Vũ Trọng D), Nguyễn Trọng T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Vũ Trọng H (tên gọi khác: Vũ Trọng D), Nguyễn Trọng T và các bị hại anh Phạm Tiến Đ, anh Phạm Mạnh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 7 năm 2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương